

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2022

V/v: “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Ông Võ Văn Liềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hạng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 332/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th - sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã V, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn U - sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (hiện nay đang tạm trú tại: Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/8/2022 của nguyên đơn bà Lê Thị Th trình bày: Tôi và chồng tôi có tìm hiểu nhau trước được một thời gian nên đến năm 1995 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh K vào ngày 19/8/2009.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2012 thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chúng tôi bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi vã nên chúng tôi đã ly thân cách nay 10 năm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không

còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Nguyễn Văn U.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng tôi có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Kim H - sinh năm 1996, Nguyễn Hoàng T1 - sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Kim T2 - sinh năm 2002, hiện nay các con đã trưởng thành muốn sống với ai là tùy các con nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Nguyễn Văn U.

Về con chung: Chúng tôi có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Kim H - sinh năm 1996, Nguyễn Hoàng T1 - sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Kim T2 - sinh năm 2002, hiện nay các con đã trưởng thành muốn sống với ai là tùy các con nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên tôi không yêu cầu thêm gì.

Tại bản tự khai đề ngày 18/8/2022 của bị đơn ông Nguyễn Văn U trình bày: Tôi và vợ tôi có tìm hiểu nhau trước được một thời gian nên đến năm 1995 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh K vào ngày 19/8/2009.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc đến 20 năm thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chúng tôi bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi vã nên chúng tôi đã ly thân cách nay trên 10 năm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi là Lê Thị Th.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng tôi có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Kim H - sinh năm 1996, Nguyễn Hoàng T1 - sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Kim T2 - sinh năm 2002, hiện nay các con đã trưởng thành muốn sống với ai là tùy các con nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi là Lê Thị Th.

Về con chung: Chúng tôi có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Kim H - sinh năm 1996, Nguyễn Hoàng T1 - sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Kim T2 - sinh năm 2002, hiện nay các con đã trưởng thành muốn sống với ai là tùy các con nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên tôi không yêu cầu thêm gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu,

chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự..

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của bà Thủy và ông Út. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn U là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn U là nguyên đơn và bị đơn không có mặt tại phiên tòa nhưng bà Thủy và ông Út có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Th xác lập quan hệ hôn nhân với ông Nguyễn Văn U vào năm 1995, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 19/8/2009, cho nên theo qui định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn U tự nguyện thuận tình ly hôn nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của ông bà.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn U xác định ông bà có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Kim H - sinh năm 1996, Nguyễn Hoàng T1 - sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Kim T2 - sinh năm 2002, hiện nay các con đã trưởng thành muốn sống với ai là tùy các con nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn U xác định ông bà không có tài sản chung nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn U xác định vợ chồng ông bà không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của bà Thủy và ông Út, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng bà Lê Thị Th phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà Thủy được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền

số 0009045 ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Lê Thị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 55 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn U.

- Về con chung: HĐXX miễn xét.

- Về tài sản chung: HĐXX miễn xét.

- Về nợ chung: HĐXX miễn xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng bà Lê Thị Th phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà Thủy được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009045 ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Lê Thị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh